

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-PT
Ngày 23 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thái;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Văn, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/TLPT- HS ngày 06 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo Trần Thị Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Bị cáo có kháng cáo:*** Trần Thị Thanh H, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1986, tại thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T1; có chồng là Vũ Thế Q và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 57 ngày 27 tháng 12 năm 2017 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoa, với số tiền là 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 29 tháng 12 năm 2017; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- ***Viện kiểm sát không kháng nghị.***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thị Thanh H làm đại lý bán vé xổ số kiến thiết

cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 16 giờ ngày 06 tháng 02 năm 2020, H chuẩn bị 01 bàn gỗ, 01 ghế inox, 01 bút bi, 01 kéo cắt giấy, 02 tờ giấy A4 và vé xổ số kiến thiết ra ngồi trên vỉa hè gần vị trí cổng chào Khu công nghiệp B thuộc địa phận tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện B để bán vé xổ số kiến thiết và số lô, số đề trái phép. Khoảng 17 giờ cùng ngày Vũ Văn Q đến mua số lô, số đề của H, các số lô 90 là 100 điểm với giá 22.500đồng/1điểm hết 2.250.000đồng, số đề đầu 9 (các số liên tiếp từ 90 đến 99) mỗi số 40.000đồng bằng 400.000đồng, số đề đầu 6 (các số liên tiếp từ 60 đến 69), mỗi số 35.000đồng bằng 350.000đồng; tổng số tiền Q mua số lô, số đề của H là 3.000.000đồng, Q trả tiền cho H, H hỏi tên rồi ghi tên Q vào tờ giấy A4 cùng các số lô, số đề mà Q mua để H theo dõi (gọi là bảng lô, đề). Sau đó, Hoa lấy 01 tờ vé xổ số kiến thiết của ngày 04 tháng 02 năm 2020 (loại vé xổ số quá hạn đã bỏ) làm cấp lô, đề rồi ghi chữ “A Q” ở ô Đại lý ký, và ghi ở phần mở thưởng ngày “06 tháng 02 năm 2020” đưa cho Q. Sau khi bán số lô, số đề cho Q xong thì có Hoàng Văn G đến gặp H mua số lô 78 là 60 điểm bằng 1.350.000đồng, số lô 71 là 50 điểm bằng 1.125.000đồng, số đề đầu 7 (các số liên tiếp từ 70 đến 79) mỗi số 20.000đồng bằng 200.000đồng; tổng số tiền G mua số lô, số đề của H là 2.675.000đồng, G đưa cho H số tiền 2.700.000đồng thì H trả lại cho G 25.000đồng, H hỏi tên rồi ghi tên G vào tờ giấy A4 (bảng lô đề) cùng với các số lô, số đề mà G mua để H theo dõi. Sau đó, H lại lấy 01 tờ vé xổ số kiến thiết ngày 04 tháng 02 năm 2020 (vé quá hạn, đã bỏ) làm cấp lô đề rồi ghi chữ “E G” ở ô Đại lý ký, ở phần mở thưởng ngày “06 tháng 02 năm 2020” đưa cho G. Khi H đang đưa cấp lô, đề cho G thì bị Công an huyện B bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu tại vị trí đánh bạc số tiền 6.376.000đồng, 01 bút bi mực xanh, 01 kéo cắt giấy, 02 bảng lô đề, 01 bàn gỗ, 01 ghế inox hiệu Hòa Phát, thu trên người G 25.000đồng và 01 cấp lô đề bằng vé xổ số ghi “E G”, thu trên người Q 01 cấp lô đề bằng vé xổ số ghi “A Q”. Ngoài ra còn tạm giữ của H số tiền 10.000.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu trắng.

Quá trình điều tra đã xác định: Căn cứ kết quả xổ số Miền Bắc được quay số mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để xác định trúng thưởng, đối với số lô: Nếu mỗi số lô người mua trùng với 02 số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy là trúng lô, mỗi một điểm lô trúng người mua được 80.000đồng. Đối với số đề, nếu số đề người mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt là trúng đề và được trả thưởng bằng 80 lần so với số tiền đã bỏ ra mua số đề. Khi bị bắt chưa có kết quả mở thưởng nên không có ai thắng bạc.

Quá trình điều tra căn cứ vào lời khai nhận của H và các con số lô, số đề H ghi tại bảng lô đề cùng ngày 06 tháng 02 năm 2020 đã bị thu giữ thì còn xác định được ngày 06 tháng 02 năm 2020, ngoài việc bán số lô, số đề cho Q và G

thì H còn bán số lô, số đề cho 18 đối tượng H không quen biết, chỉ biết tên là “chú T3, A T4, A N ...” được ghi trong bảng lô đề, H không biết rõ tên tuổi địa chỉ ở đâu, với tổng số tiền bán số lô, số đề cho 18 người này là 3.943.000đồng. Tổng số tiền bán số lô, số đề ngày 06 tháng 02 năm 2020 được 9.618.000đồng, H đã sử dụng cá nhân hết 3.242.000đồng, còn 6.376.000đồng Công an đã thu giữ.

Ngoài ra H còn khai nhận đã bán số lô, số đề trong thời gian khoảng 01 tháng trước ngày bị bắt cho một số đối tượng không quen biết, H không nhớ các số lô, số đề đã bán và số tiền thu được, bảng lô đề H cũng đã xé và vứt bỏ nên không có đủ cơ sở xác định hành vi bán số lô, số đề của H trước ngày ngày 06 tháng 02 năm 2020.

H khai nhận: Việc bán số lô, số đề là H làm dịch vụ cho một người đàn ông tên C ở thị trấn H, huyện B để hưởng phần trăm hoa hồng, H và C thỏa thuận H bán được 100.000đồng tiền số đề sẽ được trích lại 10.000đồng; 01 điểm lô thì H sẽ được 700đồng; khoảng 18 giờ hàng ngày C trực tiếp đến gặp H thu bảng lô, đề dưới hình thức dùng điện thoại của C để chụp ảnh, C và H không liên lạc với nhau bằng điện thoại. Việc xác định trúng thưởng và trả thưởng thì H và C thống nhất như H thỏa thuận với người mua và trả thưởng vào ngày hôm sau. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với đối tượng tên C nhưng không xác định được danh tính nên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Đối với Vũ Văn Q và Hoàng Văn G có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Trần Thị Thanh H ngày 06 tháng 02 năm 2020. Tuy nhiên, số tiền Q dùng đánh bạc là 3.000.000đồng; số tiền G dùng đánh bạc là 2.675.000đồng, Q và G không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q và G.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Trần Thị Thanh H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 01/6/2020 bị cáo Trần Thị Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm 01 đơn có xác nhận của Công an thị trấn T, huyện B, xác nhận về việc ngày 20/7/2020 bị cáo cung cấp thông tin để Công an bắt quả tang đối tượng N.H.G trú tại thị trấn T, huyện B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Công an huyện B đã khởi tố bị can đối với N.H.G); một giấy xác nhận chồng bị cáo là Vũ Thế Q hiện đang điều trị nội trú tại khoa Nam Bệnh viện tâm thần Vĩnh Phúc; một giấy khai sinh của cháu Vũ Thu H sinh năm 2019 là con của bị cáo H.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Thị Thanh H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06 tháng 02 năm 2020 tại tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Hoa đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán các số lô, số đề cho Vũ Văn Q với số tiền là 3.000.000đồng; bán số lô, số đề cho Hoàng Văn G với số tiền là 2.675.000đồng và trong ngày 06 tháng 02 năm 2020 H còn bán số lô số đề cho 18 đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ được số tiền 3.943.000đồng. Khi bị bắt chưa có kết quả mở thưởng nên không có ai thắng bạc. Như vậy, tổng số tiền H bán số lô, số đề ngày 06 tháng 02 năm 2020 là 9.618.000đồng. Bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là không oan sai.

[3] Xét kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là đúng pháp luật nên không có cơ sở để giảm hình phạt.

Tuy nhiên, ngày 20/7/2020 bị cáo đã cung cấp thông tin để Công an huyện B bắt tội phạm, Công an thị trấn T, huyện B đã xác nhận về việc ngày 20/7/2020 bị cáo cung cấp thông tin để Công an bắt quả tang đối tượng N.H.G trú tại thị trấn T, huyện B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Công an huyện B đã khởi tố bị can đối với N.H.G) như vậy bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, đây là tình tiết mới, cần cho bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo là nữ, bị cáo có 03 con (con nhỏ nhất sinh ngày 12/01/2019, mới hơn một tuổi); hoàn cảnh gia đình rất khó khăn do chồng bị cáo là anh Vũ Thế Q hiện đang điều trị tại bệnh viện tâm thần Vĩnh Phúc. Nếu buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù giam sẽ không có ai chăm sóc chồng đang bị bệnh và con nhỏ của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo thực sự ăn năn hối cải, ân hận về hành vi phạm tội của mình, có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy nên mở lượng khoan hồng chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách và sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh H. Sửa bản án sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Trần Thị Thanh H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Đánh bạc”, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thị Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành